

-----*-----
Bản án số: 13/2020/DSST

Ngày: 12/3/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền
Bà Trịnh Thị Loan

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hoá:

Ngày 12 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-DS ngày 07/01/2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX-ST ngày 25/02/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q - sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Hoằng H, h. Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Vũ Thị Hồng L - sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn Đ, xã Hoằng H, h. Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa .

Tại phiên toà có mặt nguyên đơn bà Lê Thị Q, bị đơn chị Vũ Thị Hồng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2020, bản tự khai ngày 13/01/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Lê Thị Q đã trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên chị L có hỏi vay tiền nhiều lần của chị Q với tổng số tiền là 280.000.000đồng và có giấy khất nợ chót vào ngày 30/11/2019 sẽ trả 100.000.000đồng còn lại số tiền sẽ trả vào tháng 5/2020. Nhưng đến nay chị L vẫn không trả được khoản nợ nào cho chị Q. Nay chị yêu cầu chị L phải trả số tiền trên cho chị.

Về lãi xuất: Đề nghị chị L phải trả lãi xuất theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2020, bị đơn là chị Vũ Thị Hồng L đã trình bày:

Ngày 15/3/2019 tôi có vay của chị Lê Thị Q số tiền 183.000.000đồng(Một trăm tám mươi ba ngàn đồng) với lãi suất 2.000/ngày/1triệu trả lãi theo ngày. Tôi đã trả lãi cho chị Q hết tháng 9/2019 còn từ tháng 10/2019 tôi chưa có trả cho chị Q đồng lãi nào. Đến ngày 11/10/2019 tôi có vay của chị Q tiếp số tiền 100.000.000đồng và hẹn 15 ngày sẽ hoàn lại gốc và lãi. Tổng cộng tôi nợ chị Q tổng số tiền là 280.000.000đồng. và thỏa thuận bằng miệng số tiền lãi. Tôi có trách nhiệm trả số tiền trên cho chị Q nhưng đề nghị chị Q cho tôi được trả dần vào các lần như sau:

- Ngày 25/02/2020 âm lịch tôi sẽ trả cho chị Q số tiền 30.000.000đồng.
- Còn lại 250.000.000đồng mỗi tháng tôi trả 11.000.000đồng tiền gốc vào ngày 25 hàng tháng âm lịch.

Về lãi suất: Tôi đề nghị chị Q cho tôi xin tiền lãi để tôi tập trung trả tiền gốc cho chị.

Tại biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2020 các bên đương sự thống nhất như sau:

Về số tiền nợ gốc: Chị Lê Thị Q và chị Vũ Thị Hồng L thống nhất xác định: Chị Vũ Thị Hồng L còn nợ chị Q tổng số tiền là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Về phương thức thanh toán:

Đối với khoản vay 100.000.000đ: Chị L sẽ trả nợ cho chị Q 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 25/02/2020 âm lịch, đến ngày 25/3/2020 âm lịch, chị L sẽ trả cho chị Q 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), đến ngày 25/4/2020 âm lịch, L tiếp tục trả cho chị Q 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Đối với khoản vay 180.000.000đ: chị L trả cho chị Q 11.000.000đ/tháng (mười một triệu đồng) vào ngày 25 âm lịch hàng tháng cho đến khi thanh toán hết.

Về tiền lãi: Chị Q và chị L thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án tính lãi suất đối với khoản vay này.

Đến ngày 20/01/2020 chị Q làm đơn yêu cầu không thống nhất với biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2020 đề nghị Toà án đưa vụ án ra xét xử để buộc chị L phải trả toàn bộ số tiền nợ trên cho chị.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Q không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay (tiền) là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản(tiền) giữa nguyên đơn là chị Lê Thị Q và bị đơn chị Vũ Thị Hồng L có hộ khẩu tại thôn Đ, xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy đây thuộc loại việc được quy định tại khoản 14 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hoằng Hóa.

[2]. Trách nhiệm trả nợ gốc và lãi: Chị L và chị Q thừa nhận chị L còn nợ của chị Q số tiền 280.000.000đồng(Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Xét yêu cầu của chị Q: Chị yêu cầu chị L trả toàn bộ số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy trong khoảng thời gian dài chị L vẫn chưa trả cho chị Q được số tiền nào, thể hiện việc chị trốn tránh việc trả nợ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q buộc chị L phải trả cho chị toàn số tiền 280.000.000đồng(Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Đối với yêu cầu của chị L: Chị L thừa nhận số tiền nợ gốc nhưng chị đề nghị trả dần cho chị Q: Đối với khoản vay 100.000.000đ: Chị L sẽ trả nợ cho chị Q 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 25/02/2020 âm lịch, đến ngày 25/3/2020 âm lịch, chị L sẽ trả cho chị Q 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), đến ngày 25/4/2020 âm lịch, Loan tiếp tục trả cho chị Q 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Đối với khoản vay 180.000.000đ: Chị L trả cho chị Q 11.000.000đ/tháng (mười một triệu đồng) vào ngày 25 âm lịch hàng tháng cho đến khi thanh toán hết.

Xét yêu cầu trên của chị L, chị Q không đồng ý. HĐXX xét thấy. Chị L cũng đã nhiều lần khát nợ đối với chị Q nhưng chị vẫn không trả được đồng nào. Do đó buộc chị L phải trả cho chị Q số tiền nợ 280.000.000đồng(Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Về lãi xuất:

Xét yêu cầu chị Q đòi chị L phải trả cả số tiền lãi cho chị từ khi cho vay cho đến nay. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Q về việc chị đòi chị L trả lãi mà chỉ chấp nhận một phần lãi từ khi chị làm đơn khởi kiện cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Vì khi chị và chị L ký hợp đồng vay tiền là sự tự nguyện của hai bên. Trong giấy vay tiền không thể phần lãi xuất.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 BLTTDS . khoản 2 Điều 26 NQ/326 /2014/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị L, chị Q phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Q.

2. Buộc chị Vũ Thị Hồng L có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị Q số tiền nợ là: 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu thi hành án, chị L phải trả toàn bộ nợ gốc như đã thỏa thuận và lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 24; 27 Nghị quyết 326/UBTWQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Vũ Thị Hồng L phải chịu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lê Thị Q 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009712 ngày 06/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa.

Chị Lê Thị Q, chị Vũ Thị Hồng L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã Hoàng Đ;
- Các đương
- Lưu hồ sơ

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương

